

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày 02 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CH ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Điền;
2. Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ch Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ch Đốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 25/TB-TA ngày 20/9/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Trọng Đ (Ch), sinh năm 1979, tại Ch Đốc – An Giang; nơi cư trú: tổ 07, khóm H, phường F, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Hồ Thị Nh (đã chết); có vợ Trần Thị Thúy H, có 02 người con lớn sinh 2014, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 05-6-2017, Công an thành phố Ch Đốc quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1978, nơi cư trú: tổ 07, khóm Q, phường P, thành phố D, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/4/2018, Nguyễn Văn Trọng Đ từ nhà ở tại tổ 07, khóm G, phường F đến nhà chị ruột tên Nguyễn Thị H lấy 01 tuýp sắt dài 101 cm, đường kính 02 cm đi tìm đánh Nguyễn Minh D.

Khi gặp D, Đ cầm ống tuýp sắt đánh nhiều cái trúng vào trán, cằm tay, hai bên bả vai của D. D dùng tay đánh trả lại Đ nhưng không trúng, Đ tiếp tục cầm ống tuýp thực 01 cái trúng vào bụng và đánh tiếp vào lưng 02-03 cái rồi bỏ đi. Sau đó, Công an phường Ch Phú B mời Đ về trụ sở làm việc. Tại đây Đ đã thừa nhận hành vi của mình.

Ngày 23/4/ 2018, D có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 ống kim loại màu trắng dài 101 cm, đường kính 02 cm, có một đầu nhọn.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 98/18/TgT ngày 22/5/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận thương tích của bị hại D như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Bầm máu trán trái không hấp thu, hiện còn khối xơ nhô lên mặt da, kích thước (2x1)cm; bầm máu vùng bên phải rốn, không tồn tại; sẹo mờ lưng phải, kích thước (1x0,4)cm; sẹo mờ bả vai trái, kích thước (1,5 x 0,7) cm; vết bầm mặt sau 1/3 trên cánh tay phải, không tồn tại; xây sát + xung quanh bầm máu mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, không tồn tại; xây sát mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, không tồn tại. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tích tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm).

Ngày 21/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ch Đốc Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đ.

Tại Cơ quan Điều tra, Đ khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 21/4/2018, đang ở nhà tại tổ 07, khóm G, phường F nhớ lại sự việc D có mượn 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nhiều lần đòi nhưng không trả nên tức giận đi tìm D đánh.

Đ từ nhà đến tiệm bán nước đá của chị H cách khoảng 70 m lấy 01 ống tuýp sắt dài khoảng 1m, đường kính khoảng 02cm, có một đầu nhọn làm hung khí. Khi đến nhà khu vực tổ 07, khóm Q, phường F, thì gặp D đi ra từ nhà chị ruột của bị cáo tên H, khi D cách nhà chị H khoảng 10 m thì bị cáo vừa đến chạm mặt, đứng đối diện với D, bị cáo sử dụng hai tay cầm ống tuýp sắt đánh nhiều cái hướng từ trên xuống trúng vào trán của D 01 cái, D đưa hai tay lên đỡ nên bị cáo đánh trúng vào cằm tay và 2 bên bả vai.

D đánh lại bị cáo nhưng không trúng, bị cáo tiếp tục dùng ống tuýp thực trúng vào bụng của D 01 cái, D quay lưng bỏ chạy bị cáo đánh bồi thêm 02 – 03 cái trúng vào lưng, D bỏ chạy bị cáo không đuổi theo mà đi về nhà, sau đó Công an phường Ch Phú B mời bị cáo về trụ sở làm việc.

Bị hại D khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 21/4/2018, D từ nhà đến nhà chị H lấy tiền, khoảng 15 phút sau, D ra khỏi nhà chị H thì bất ngờ bị đánh từ sau lưng 02 cái nên quay lại thì Đ trên tay cầm 01 tuýp sắt dài khoảng 01 m đánh nhiều cái vào người D, D đưa hai tay lên đỡ nên trúng vào cẳng tay và bả vai phải, trái.

Đ tiếp tục sử dụng ống tuýp sắt thực trúng vào bụng D 01 cái, bị đau D liền bỏ chạy 01 đoạn khoảng 100 m, Đ đuổi theo đánh tiếp nhưng không trúng. Sau đó D đến Công an phường Ch Phú B trình báo rồi đến bệnh viện đa kH khu vực tỉnh An Giang điều trị vết thương.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-CD ngày 20 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ch Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Trọng Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Văn Trọng Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố về tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất côn đồ” đối với bị cáo Đ. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nên Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, nên cần xử lý để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 03 đến 05 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của bị hại: Bị hại có mặt tại phiên tòa.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các vết thương của D qua kết luận giám định pháp y về thương tích số 98/18/TgT ngày 22/5/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang do bị cáo gây ra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của người bị hại và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ 01 ống kim loại màu trắng dài 101 cm, đường kính 02 cm, có một đầu nhọn, bản ảnh hiện trường ngày 08/6/2018, hồ sơ bệnh án, Kết luận giám định pháp y.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại D, với tỉ lệ thương tật là 03% (ba phần trăm).

Theo hướng dẫn tại tiêu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiêu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, ống kim loại màu trắng dài 101 cm, đường kính 02 cm, có một đầu nhọn mà bị cáo dùng gây thương tích cho người bị hại là hung khí nguy hiểm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người bị hại là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức bị cáo thực hiện hành vi và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa đã đủ yếu tố cấu

thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền được an toàn về sức khỏe là một trong những quyền cơ bản của công dân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Người nào xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về nhân thân: Ngày 05/6/2017, bị cáo bị Công an thành phố Ch Đốc xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép cho thấy bị cáo có nhân thân không tốt. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 (một) ống kim loại màu trắng dài 101 cm, đường kính 02 cm, có một đầu nhọn là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, Điều 134, điểm i, s, t khoản 1, 2 điều 51, Điều 54 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Trọng Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Trọng Đ 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng 01 (một) ống kim loại màu trắng dài 101 cm, đường kính 02 cm, có một đầu nhọn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Ch Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ch Đốc).

Áp dụng Điều 135, Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Trọng Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);s
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Chân